TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2020/HS-ST
Ngày: 28 – 9 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

2. Ông Hoàng Viết Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – C/v Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 304/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/4/1987. Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Bị cáo con ông: N, sinh năm 1960 và con bà L, sinh năm 1964. Hiện đều trú tại: Thôn X, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo có vợ là T (đã ly hôn); bị cáo có một con là U, sinh năm 2015.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông K – Sinh năm 1976 (có mặt)

Trú tại: Thôn X, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:*

1/ Ông Đ – Sinh năm 1947 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn X, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông M – Sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Y, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là đối tượng nghiện ma túy loại Heroine và phải đến uống thuốc Methadone để điều trị tại địa chỉ Số Z đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, H gặp 01 người nam giới tên B (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là đối tượng bán ma túy loại Cỏ Mỹ. Do không có việc làm nên H đã liên hệ với B để mua Cỏ Mỹ về sử dụng và bán lại kiếm lời. Sáng ngày 21/6/2020, H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số X1 gọi cho B vào số điện thoại X2 mua ma túy loại Cỏ Mỹ với giá tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, H mang về cất giấu tại nhà ông K, sinh năm 1976, trú tại Thôn X, xã P, thành phố B là chú ruột của H. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, có 01 đối tượng nam giới tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại X3 gọi cho H vào số điện thoại X1 hỏi mua 02 (hai) gói ma túy loại Cỏ Mỹ. H đồng ý, báo giá 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) và hẹn đến trước nhà ông K để giao ma túy. Khi H đang đứng trước cổng nhà đợi để giao ma túy cho T1 thì bị bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 06 (sáu) gói thảo mộc khô, trong đó có 01 (một) gói được H mua trước đó còn lại 05 (năm) gói H mới mua (H khai là ma túy loại Cỏ Mỹ mua để sử dụng và bán lại kiếm lời được niêm phong theo quy định pháp luật).

Tại bản kết luận giám định số 3572/C09B ngày 21/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Thảo mộc khô đựng trong 06 gói nylon được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP đề ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP đề ngày 29/5/2020 của Chính Phủ (mẫu có MDMB-4en-PINACA là một dạng cần sa tổng hợp mới xuất hiện tại Việt Nam), khối lượng: 11,7055 gam.

Tại bản cáo trạng số: 309/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa và quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo H mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng gắn sim số X1 là tài sản của bị cáo H, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo H không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Thôn X, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H có hành vi mua bán trái phép 11,7055 gam thảo mộc màu xanh (H xác định là ma túy loại Cỏ Mỹ) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo H là công dân có đủ khả năng để nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết được rằng ma túy là chất gây nghiện thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, động cơ thu lợi bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật và nhằm răn đe phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng gắn sim số X1 là tài sản của bị cáo H, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H 02 *(hai)* năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2020 .

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng gắn sim số X1 là tài sản của bị cáo H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2020 lưu tại hồ sơ vụ án).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Dương